TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2017/DS-ST
Ngày: 28/9/2017.
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Định**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Phước.**

2. Bà **Võ Ngọc Các.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Phước Tài -** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Đồ Ngọc Tuyền -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2017/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn**: Ngân hàng thương mại cổ phần B**.

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109, Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **H**, sinh năm 1982 (theo văn bản ủy quyền ngày 27/9/2017 - có mặt)

Địa chỉ: Số 113, đường Hùng Vương, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông **Võ Văn H** (vắng mặt)**.**

Địa chỉ: Số 514, Quốc lộ 1, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Võ Thị L** (vắng mặt)**.**

Địa chỉ: Số 7, đường số 1, khu dân cư Tiến Thắng, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Võ Văn T** (vắng mặt)

- Bà **Bùi Thị T** (vắng mặt)

- Ông **Võ Văn V** (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 514, Quốc lộ 1, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà **Võ Thị P** (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 506/19, Quốc lộ 1, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 3 năm 2017 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Triệu Vương H trình bày:

Ngày 26/01/2016 ông Võ Văn H có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh Sóc Trăng hợp đồng tín dụng số 033/2016/HĐTD/CNSocTrang để vay số tiền 600.000.000 đồng.

Thỏa thuận thời hạn vay: là 120 tháng; Phương thức cho vay là từng lần; Kỳ hạn trả lãi là trả vào ngày 25 hàng tháng; Kỳ hạn trả nợ gốc là trả vào ngày 25 mỗi 06 tháng; Ngày trả nợ cuối cùng là ngày 27/01/2026; Mục đích vay: Tiêu dùng hợp pháp (mua sắm đồ gia dụng); Lãi suất cho vay là 11,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo nợ vay, ông Võ Văn H, bà Võ Thị L, ông Võ Văn T, bà Bùi Thị T, ông Võ Văn V và bà Võ Thị P dùng tài sản để thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 033/2016/HĐTC/CNSocTrang ngày 26/01/2016 được ký kết giữa bên thế chấp là ông Võ Văn H, bà Võ Thị L, ông Võ Văn T, bà Bùi Thị T, ông Võ Văn V và bà Võ Thị P với bên nhận thế chấp là Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh Sóc Trăng. Gồm các tài sản sau: Đất và các tài sản gắn liền nằm trên phần đất có diện tích 119,0m^2 nằm trong thửa đất số 116, tờ bản đồ số 3, tọa lạc khóm 5, phường 2, thị xã Sóc Trăng (nay là thành phố Sóc Trăng), tỉnh Sóc Trăng được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 001023 ngày 15/12/2000 cho hộ bà Võ Thị L.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Võ Văn H không thực hiện việc trả vốn và trả lãi theo thỏa thuận, mặc dù phía Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông H không thực hiện.

Tính đến ngày 28/9/2017 ông Võ Văn H còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần B 600.000.000 đồng tiền vốn và 88.342.873 đồng (trong đó lãi trong hạn là 80.882.208 đồng và lãi quá hạn là 7.460.665 đồng).

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Võ Văn H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền vốn là 600.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 28/9/2017 là 88.342.873 đồng (trong đó lãi trong hạn là 80.882.208 đồng và lãi quá hạn là 7.460.665 đồng). Tổng cộng số tiền cả vốn và lãi là 688.342.873 đồng. Trường hợp ông Võ Văn H không thực hiện được nghĩa vụ trả số tiền nêu trên, thì Ngân hàng yêu cầu xử lý phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn là ông Võ Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhưng bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tham gia phiên Tòa, nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

- Trong quá trình giải quyết vụ án phía những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thị L, ông Võ Văn T, bà Bùi Thị T, ông Võ Văn V và bà Võ Thị P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ bà L, ông T, bà T, ông V và bà P để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tham gia phiên Tòa, nhưng các ông, bà trên đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia phiên Tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên Tòa. Đối với bị đơn là ông Võ Văn H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là, bà Võ Thị L, ông Võ Văn T, bà Bùi Thị T, ông Võ Văn V và bà Võ Thị P đã không chấp hành việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Việc nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền vốn là 600.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/9/2017 là 88.342.873 đồng. Tổng cộng số tiền cả vốn và lãi là 688.342.873 đồng. Trường hợp ông Võ Văn H không thực hiện được nghĩa vụ trả số tiền nêu trên, thì Ngân hàng yêu cầu xử lý phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận vì phía nguyên đơn đã cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là có căn cứ và hợp pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn là ông Võ Văn H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là, bà Võ Thị L, ông Võ Văn T, bà Bùi Thị T, ông Võ Văn V và bà Võ Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2].Về nội dung vụ án:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là ông Võ Văn H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền vốn là 600.000.000 đồng. Thấy rằng: Tại Điều 3, Điều 4 của Hợp đồng tín dụng số 033/2016/HĐTD/CNSocTrang và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 27/01/2016 thì các bên đã thỏa thuận thời hạn vay là 120 tháng, kỳ hạn trả nợ phân làm 20 kỳ, 06 tháng một kỳ, mỗi kỳ trả gốc 30.000.000 đồng cố định vào ngày 25 mỗi 06 tháng, kỳ trả đầu tiên là ngày 25/7/2016; Đồng thời theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ thì phía Ngân hàng đã giải ngân cho ông H vay số tiền 600.000.000 đồng.

Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả vốn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên phía Ngân hàng yêu cầu buộc ông H phải trả lại toàn bộ số tiền vốn vay còn nợ là có cơ sở chấp nhận.

- Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là ông Võ Văn H trả số tiền lãi tạm tính đến ngày 28/9/2017 là 88.342.873 đồng. Thấy rằng: Tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng số 033/2016/HĐTD/CNSocTrang các bên đã thỏa thuận lãi suất như sau: Lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng thương mại cổ phần B tại thời điểm giải ngân và lãi suất được điều chỉnh định kỳ. Lãi suất cho vay là 11,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Đồng thời tại Điều 4 và 5 của Hợp đồng tín dụng số 033/2016/HĐTD/CNSocTrang quy định nếu không trả nợ đúng hạn và không được ngân hàng đồng ý gia hạn thì Ngân hàng sẽ chuyển toàn bộ dư nợ thực tế sang nợ quá hạn và Ngân hàng thu lãi quá hạn. Do ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và vốn theo thỏa thuận nên phía Ngân hàng yêu cầu trả lãi tính đến ngày 28/9/2017 là 88.342.873 đồng là có cơ sở chấp nhận.

- Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng:

Theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 033/2016/HĐTC/CNSocTrang ngày 26/01/2016 được ký kết giữa bên thế chấp là ông Võ Văn H, bà Võ Thị L, ông Võ Văn T, bà Bùi Thị T, ông Võ Văn V và bà Võ Thị P với bên nhận thế chấp là Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh Sóc Trăng thì phía Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp

để thu hồi nợ trong trường hợp bên vay (ông Võ Văn H) không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 24, 25 của Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng nên được Tòa án chấp nhận.

Đối với tài sản thế chấp thì tại Điều 2 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 033/2016/HĐTC/CNSocTrang ngày 26/01/2016 gồm các tài sản sau:

Phần đất có diện tích 119,0m^2 nằm trong thửa đất số 116, tờ bản đồ số 3, tọa lạc khóm 5, phường 2, thị xã (nay là thành phố Sóc Trăng), tỉnh Sóc Trăng được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 001023 ngày 15/12/2000 cho hộ bà Võ Thị L và các tài sản gắn liền với tài sản thế chấp do bên thế chấp đầu tư, tạo lập trước và trong khi thế chấp...

Mặc khác theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ số 02/2017/BB-TĐTC ngày 19/7/2017 thì các tài sản gắn liền trên phần đất gồm: Căn nhà có kết cấu: 02 tầng, cột đà bê tông cốt thép, vách tường gạch (ốp gạch men 1,5m), mái lợp tôn thiết, trần la phông thạch cao, cầu thang lót đá hoa cương, sàn lót gạch men. Diện tích tầng trệt là 77,5m^2 và diện tích tầng lầu là 77,5m^2. Phần nhà trước có kết cấu cột đà bê tông cốt thép, vách tường gạch, mái lợp tôn, la phông thạch cao, nền lót gạch men, diện tích 68,5m^2.

[3].Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án thì ông Võ Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch trên số tiền nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu là 31.533.714 đồng.

Chi phí thẩm định: Bị đơn ông Võ Văn H phải chịu số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 600.000 đồng.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Võ Văn H trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền vốn vay còn nợ là 600.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/9/2017 là 88.342.873 đồng. Tổng cộng cả vốn và lãi là 688.342.873 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Võ Văn H không thực hiện việc trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ; Tài sản thế chấp gồm:

- Phần đất có diện tích 119,0m^2 nằm trong thửa đất số 116, tờ bản đồ số 3, tọa lạc khóm 5, phường 2, thị xã Sóc Trăng (nay là thành phố Sóc Trăng), tỉnh Sóc Trăng được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 001023 ngày 15/12/2000 cho hộ bà Võ Thị L.

- Căn nhà gắn liền với phần đất có kết cấu: 02 tầng, cột đà bê tông cốt thép, vách tường gạch (ốp gạch men 1,5m), mái lợp tôn thiết, trần la phông thạch cao, cầu thang lót đá hoa cương, sàn lót gạch men. Diện tích tầng trệt là 77,5m^2 và diện tích tầng lầu là 77,5m^2. Phần nhà trước có kết cấu cột đà bê tông cốt thép, vách tường gạch, mái lợp tôn, la phông thạch cao, nền lót gạch men, diện tích 68,5m^2.

Kể từ ngày 29/9/2017 bị đơn ông Võ Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 31.533.714 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.837.800 đồng theo biên lai số 0004997 ngày 27/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Bị đơn ông Võ Văn H phải chịu số tiền 600.000 đồng. Do nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 600.000 đồng nên bị đơn có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn số tiền 600.000 đồng.

4. Các đương sự có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- CC THADS TP Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Các **Huỳnh Phước** **Nguyễn Quốc Định**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Định

Trần Văn Phơ **Võ Ngọc Các**